

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*****-----

HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG PHẦN MỀM

Số: 1/ARABICA-COMPEDIA/2021

(Văn bản Hợp đồng cung cấp dịch vụ)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội có hiệu lực từ 01/01/2017;
- Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung cấp của hai bên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2021 chúng tôi, đại diện cho các bên ký Hợp đồng, gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG ARABICA VIỆT NAM

Địa chỉ giao dịch : Tầng 2, số nhà 2F, ngõ 200 phố Vĩnh Hưng, P. Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Mã số thuế : 0108705774

TK Ngân hàng : 1913 412 999 0012

Ngân hàng : Ngân Hàng TMCP kỹ thương Việt Nam – CN Thăng Long

Đại diện : **Ông Hoàng Xuân Mạnh**

Chức vụ : **Giám đốc**

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM COMPEDIA

Địa chỉ giao dịch : Số 14, Ngõ 156, Phố Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0108954530

TK Ngân hàng : 03226556801

Ngân hàng : Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong

Đại diện : **Ông Lương Tuấn Anh**

Chức vụ : **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên đã cùng nhau nhất trí ký kết "Hợp đồng xây dựng phần mềm" (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau đây:

Điều 1: PHẠM VI CỦA HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B triển khai xây dựng Phần mềm cho Bên A chi tiết như sau

STT	Sản phẩm	Tổng Nỗ lực (MM)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Quản trị dự án: Nỗ lực cho hoạt động QTDA (lập kế hoạch, kiểm soát tiến độ, chất lượng)	0.5	20.000.000	10.000.000
2	Tiếp nhận, phân tích, họp yêu cầu với khách hàng: Nỗ lực cho các hoạt động tiếp nhận, phân tích, họp yêu cầu với khách hàng	0.5	10.000.000	5.000.000
3	Cắt HTML, CSS: Nỗ lực cho việc thực hiện cắt HTML, CSS cho bản web	1	20.000.000	20.000.000
4	Tổng nỗ lực coding: Nỗ lực coding và Unit test của các chức năng	4	30.000.000	120.000.000
5	Nỗ lực viết kịch bản kiểm thử và thực hiện kiểm thử, sửa lỗi (Lập trình viên), thực hiện ghi kết quả kiểm thử, quản lý lỗi trên hệ thống (Mantis)	1	20.000.000	20.000.000
6	Triển khai: Nỗ lực cho các hoạt động triển khai, bàn giao tài liệu, bàn giao hệ thống	0.5	20.000.000	10.000.000
	Tổng cộng			185.000.000
	Bằng chữ: Một trăm tám mươi năm triệu đồng./			

1.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B phải cung cấp phần mềm dịch vụ đồng bộ được phép lưu hành.
- Trong trường hợp có bất kì khiếu nại nào về quyền sở hữu trí tuệ Bên B phải cung cấp văn bản chứng minh tài sản hợp pháp. Tất cả các khoản phí có liên quan đến khiếu nại về bản quyền trí tuệ Website của hệ thống được cung cấp sẽ do Bên B chịu.

- c. Bên B phải cung cấp tất cả thông tin về phần mềm dịch vụ của Hợp đồng bằng bản cứng và bản mềm trước khi triển khai dịch vụ.
 - d. Bên B có trách nhiệm cảnh báo cho Bên A các lỗi giao diện dịch vụ cung cấp theo hợp đồng này, cũng như phương án xử lý (thay thế, cập nhật, vá lỗi,...) của Bên B. Thời gian cảnh báo thông báo là trong vòng 2h kể từ khi phát hiện/có phương án xử lý. Quá thời hạn trên Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại do thông báo chậm.
 - e. Bên B phải đảm bảo tất cả nhân sự tham gia thực hiện hợp đồng hiểu và tuân thủ chặt chẽ các quy định về an ninh an toàn, bảo mật thông tin.
 - f. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn của đội ngũ mà Bên B cử ra để thực hiện Hợp đồng.
 - g. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại tài sản, thiệt hại do mất an toàn thông tin của Bên A và/hoặc bên thứ ba gây ra bởi đội ngũ nhân sự mà Bên B cử ra thực hiện Hợp đồng.
- 1.3. Trách nhiệm của Bên A:
- a. Bên A phải thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết cho việc thanh toán cho hợp đồng như đã nêu trong Phụ lục 1 của Hợp đồng.
 - b. Bên A có trách nhiệm chuẩn bị địa điểm thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên kỹ thuật của Bên B.

Điều 2 : CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH SẢN PHẨM

Căn cứ và khối lượng công việc theo yêu cầu thực tế hai bên sẽ thống nhất về thời gian thực hiện của từng phân hệ.

Chất lượng sản phẩm phải đảm bảo đạt theo yêu cầu của Bên A mới được nghiệm thu. Việc nghiệm thu dịch vụ sẽ được thực hiện thành 02 giai đoạn:

- Nghiệm thu bàn giao dịch vụ: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành xây dựng cổng game Arcade thì Bên A sẽ tiến hành nghiệm thu. Nếu dịch vụ đạt chất lượng, hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu bàn giao dịch vụ. Nếu dịch vụ không đạt theo yêu cầu, Bên B phải tiến hành khắc phục lỗi trong vòng tối đa 07 ngày kể từ ngày xác nhận lỗi bằng văn bản.
- Nghiệm thu cuối cùng: Sau khi hai bên nghiệm thu bàn giao dịch vụ, Bên B sẽ bàn giao toàn bộ source code, bản cắt HTML/CSS/JS bản website, wapsite của cổng game Arcade. Sau khi kết thúc nghiệm thu lần cuối hai bên sẽ ký biên bản nghiệm thu cuối cùng trong vòng 15 ngày. Trong quá trình nghiệm thu nếu phát sinh lỗi Bên B phải tiến hành sửa lỗi khắc phục.

Điều 3: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO SẢN PHẨM

3.1 Thời gian giao sản phẩm: toàn bộ source code, thiết kế giao diện, bản cắt HTML/CSS/JS của Bên A trong vòng 6 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

3.3 Trong trường hợp có sự thay đổi về thời gian, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước 01 ngày.

Điều 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Tổng giá trị Hợp đồng: 185.000.000 đồng

Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên là giá trọn gói đã bao gồm: chi phí vận chuyển, chi phí tài liệu, dịch vụ triển khai, bảo hành hỗ trợ kỹ thuật. Giá của Hợp đồng nêu trên là cố định trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bộ Tài chính có sự thay đổi về thuế suất thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu và Bên B cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng từ chứng minh sự thay đổi thuế suất thì giá trị Hợp đồng sẽ được thay đổi theo sự điều chỉnh đó.

4.2 Thời hạn thanh toán:

Kinh phí hợp đồng được thanh toán theo lịch trình như sau:

Thanh toán lần 1: Bên A thanh toán cho bên B số tiền là **40.000.000 VNĐ** trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Thanh toán lần 2: Bên A thanh toán cho bên **50.000.000 VNĐ** trong vòng 10 ngày làm việc sau khi ký Biên bản nghiệm thu bàn giao và bên A nhận được các chứng từ sau: Biên bản nghiệm thu bàn giao sơ bộ.

Thanh toán lần 3: Bên A thanh toán cho bên B phần còn lại của giá trị hợp đồng (tương ứng với số tiền 95.000.000 VNĐ) trong vòng 10 ngày làm việc sau khi ký biên bản nghiệm thu lần cuối) và các chứng từ, tài liệu nêu tại điều 5

4.3 Bên A thanh toán cho Bên B theo địa chỉ thanh toán như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM COMPEDIA**

Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong

Số tài khoản: 03226556801

Điều 5: CHỨNG TỪ VÀ TÀI LIỆU

5.1 Trong vòng 05 ngày từ ngày Biên bản nghiệm thu bàn giao được hai bên ký và đóng dấu, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A các tài liệu sau:

- Công văn thanh toán, nêu rõ lý do thanh toán, tên, địa chỉ và số tài khoản Ngân hàng nơi tiền sẽ chuyển đến;
- Bản gốc Biên bản nghiệm thu bàn giao theo đúng Hợp đồng có chữ ký của đại diện Bên A và Bên B;

- Bàn giao toàn bộ mã nguồn cho website đã xây dựng.
 - Bản gốc Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho toàn bộ giá trị Hợp đồng;
- Tất cả các bản sao đều phải được ký, đóng dấu sao y bản chính và có bản gốc để đối chiếu.

Điều 6: BÀN GIAO SẢN PHẨM

6.1 Kiểm tra dịch vụ sau khi bàn giao:

Khi giao nhận hàng, đại diện của Bên A và Bên B sẽ cùng kiểm tra về chủng loại, số lượng và quy cách dịch vụ phát triển phần mềm và lập thành Biên bản kiểm tra sản phẩm cho Hợp đồng.

Nếu kết quả kiểm tra về số lượng và quy cách dịch vụ phần mềm chứng tỏ rằng sản phẩm phù hợp với Hợp đồng đại diện của hai Bên sẽ ký *Biên bản kiểm tra sản phẩm* trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày bàn giao sản phẩm. Nếu sau 07 ngày làm việc kể từ ngày bàn giao sản phẩm, mà Bên B không nhận được bất cứ một thông báo nào từ phía Bên A về việc sản phẩm không phù hợp với Hợp đồng (hỏng và/hoặc thiếu hụt/khác biệt), thì *Biên bản kiểm tra sản phẩm* sẽ tự động phát hành.

6.2 Kiểm tra nghiệm thu bàn giao

6.2.1 Sau khi kiểm tra, nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ rằng dịch vụ phần mềm không phù hợp với Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm bổ sung hoặc sửa chữa/thay thế mới như quy định tại Điều 6.1. Trong trường hợp huỷ Hợp đồng, Bên B phải trả lại cho Bên A các khoản tiền mà Bên A đã thanh toán cho Bên B và Bên B phải chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng theo Điều 9.

6.2.2 Nếu kết quả xác định sản phẩm phù hợp với quy định tại Hợp đồng, Phụ lục, bảng chào giá, đại diện có thẩm quyền của hai Bên sẽ ký *Biên bản nghiệm thu bàn giao* trong vòng 07 ngày kể từ ngày Biên bản kiểm tra sản phẩm được ký kết. Nếu sau 07 ngày kể từ ngày Biên bản kiểm tra sản phẩm được ký kết, mà Bên B không nhận được bất cứ một thông báo nào từ phía Bên A về việc sản phẩm không phù hợp với Hợp đồng (hỏng và/ hoặc thiếu hụt/ khác biệt) thì *Biên bản nghiệm thu bàn giao* sẽ tự động phát hành, có hiệu lực.

Điều 7: BẢO HÀNH VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Toàn bộ bản thiết kế, bản cắt html cho bản web được bảo hành miễn phí tại nơi sử dụng dịch vụ của Bên A 12 tháng kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật cuối cùng.

Trong trường hợp có lỗi xảy ra, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật liên hệ với Bên A không muộn hơn 30 (ba mươi) phút kể từ khi nhận được thông báo của Bên A. Bên B phải xử lý ngay khi tiếp nhận, xác định nguyên nhân và giải pháp trong vòng 2h khi nhận được thông tin. Trường hợp cần xử lý onsite, nhân sự kỹ thuật của quý Công ty phải có mặt tại địa chỉ của Arabica trong vòng 2h kể từ khi xác định được nguyên nhân và giải pháp xử lý. Thời gian xử lý sự cố tối đa là 8 giờ. Trường hợp chậm trễ trong xử lý sự cố hoặc bảo hành, Bên B chịu phạt tương tự trường hợp chậm cung cấp dịch vụ như quy định tại Điều 2.2.

Điều 8 : BẤT KHẢ KHÁNG

Bất khả kháng là trường hợp xảy ra sau khi ký kết Hợp đồng, do những sự kiện có tính chất bất thường xảy ra mà các bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được như do thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, sấm sét, dịch bệnh ...

Trong trường hợp xảy ra Bất khả kháng, các bên sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản về các tình huống Bất khả kháng và những hậu quả có thể đối với việc thực hiện Hợp đồng này trong 02 ngày kể từ ngày Bất khả kháng xảy ra. Thời gian giao sản phẩm trong những trường hợp này sẽ được kéo dài theo sự thoả thuận của 2 bên.

Nếu Bất khả kháng kéo dài 01 tháng, hai bên sẽ gặp gỡ và thương lượng để đi đến giải pháp thoả đáng cho tình huống đó. Sau 2 ngày, các bên có quyền huỷ Hợp đồng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Điều 9 : ĐIỀU KHOẢN PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

9.1 Bên vi phạm Hợp đồng phải chịu phạt và bồi thường các thiệt hại cho bên kia do sự vi phạm Hợp đồng gây ra ngoại trừ các trường hợp Bất khả kháng như quy định trong Điều 8.

9.2 Phạt do vi phạm Hợp đồng:

a. Nếu Bên B bàn giao sản phẩm/ cung cấp dịch vụ chậm từ 1 tuần trở lên so với tiến độ quy định thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 1%/tuần/giá trị sản phẩm giao chậm (giá trị trước VAT) cho đến mức tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị Hợp đồng.

b. Nếu một bên tự ý huỷ bỏ Hợp đồng mà không có sự thoả thuận bằng văn bản của bên kia thì phải chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng.

c. Ngoài những trường hợp phạt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ được liệt kê tại các điểm trên, nếu bất kỳ bên nào vi phạm các nghĩa vụ của Hợp đồng thì sẽ bị

chịu mức phạt bằng 0.1% giá trị Hợp đồng trên mỗi lần vi phạm và bồi thường thiệt hại.

d. Khi Bên B vi phạm Hợp đồng, Bên A có quyền gửi giấy đòi tiền phạt hoặc bồi thường thiệt hại cho Bên B. Bên B có trách nhiệm trả tiền phạt và bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được giấy đòi tiền phạt hoặc/và bồi thường. Nếu quá thời hạn trên, Bên B phải chịu lãi suất trả chậm trên số tiền phạt theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt nam tại thời điểm đó.

Trường hợp Bên A thanh toán chậm so với cam kết không do lỗi của Bên B, Bên A phải chịu mức phạt bằng 1%/tuần/giá trị thanh toán chậm (giá trị trước VAT) cho đến mức tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị Hợp đồng.

9.3 Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng:

Ngoài mức phạt như quy định ở Điều 9.2, bên vi phạm Hợp đồng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia do sự vi phạm Hợp đồng gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do hai bên thoả thuận và xác định. Tiền bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị số tài sản mất mát, hư hỏng, kể cả tiền lãi phải trả cho ngân hàng hoặc các khoản thu nhập trực tiếp và thực tế không thu được do bị vi phạm Hợp đồng, với đầy đủ chứng cứ rõ ràng, hợp pháp, số chi phí để ngăn chặn và hạn chế thiệt hại do việc vi phạm Hợp đồng gây ra; tiền phạt vi phạm Hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại mà bên bị vi phạm đã phải trả do hậu quả trực tiếp của sự vi phạm Hợp đồng gây ra.

Điều 10: HUYẾT HỢP ĐỒNG

10.1 Hợp đồng có thể được huỷ bỏ trong các trường hợp sau:

- Hợp đồng được hai bên thống nhất huỷ bỏ trước khi có hiệu lực.
- Một trong hai bên xin huỷ Hợp đồng do không có khả năng thực hiện Hợp đồng.
- Bên A có quyền đơn phương huỷ Hợp đồng nếu Bên B giao sản phẩm chậm quá hạn theo quy định của Điều 3.
- Bên B có các sai phạm như quy định tại Điều 6, Điều 9.

10.2 Hợp đồng bị huỷ bỏ được tính từ thời điểm Bên A (hoặc Bên B) chuyển thông báo huỷ bỏ bằng văn bản đến cho Bên B (hoặc Bên A).

10.3 Bồi thường thiệt hại khi Hợp đồng bị huỷ bỏ (trừ những lý do bất khả kháng như ở Điều 8). Ngoài việc phải thực hiện phần trách nhiệm tương ứng như đã quy định trong Hợp đồng thì Người xin huỷ phải trả cho bên kia 8% tổng giá trị Hợp đồng để bồi thường thiệt hại nếu không có các thoả thuận khác bằng văn bản.

Điều 11: KHẤU TRỪ TIỀN TỪ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CHO BÊN B

Các khoản tiền phạt và chi phí sau đây mà Bên B phải thanh toán cho Bên A có thể được khấu trừ từ các khoản tiền Bên A phải trả Bên B

- Tiền phạt và bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng theo Điều 9.3
- Các mất mát, chi phí mà Bên A phải thanh toán do lỗi, sai hỏng của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Nếu tổng số tiền Bên A phải trả cho Bên B ít hơn số tiền phải khấu trừ thì số tiền còn thiếu Bên B phải nợ Bên A và phải thanh toán cho Bên A ngay sau khi Bên A có yêu cầu bằng văn bản.

Nếu khoản phạt phát sinh sau khi Bên A đã thực hiện xong trách nhiệm thanh toán với Bên B, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và Bên B có trách nhiệm thanh toán khoản phạt cho Bên A trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.

Một văn bản thông báo về các mất mát, chi phí và các thiệt hại được đưa ra theo điều khoản này sẽ là bằng chứng cho các vấn đề nêu trên.

Điều 12: BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ BẢN QUYỀN

12.1 Hai bên sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng này như: mục đích, nội dung, giá trị, các chỉ tiêu, bản in, phụ lục và mọi tài liệu, thông tin khác được bên kia cung cấp hoặc được tiếp xúc trong quá trình thực hiện hợp đồng, trừ khi việc tiết lộ thông tin được đồng ý trước bằng văn bản và có ích cho việc thực hiện Hợp đồng

12.2 Bên B cam kết không cung cấp mã nguồn cho bên khác và sản phẩm thuộc bản quyền thuộc Bên A.

Điều 13: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

13.1 Luật áp dụng trong Hợp đồng này là Luật dân sự của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các luật có liên quan.

13.2 Trong trường hợp có tranh chấp xuất phát từ Hợp đồng, hai Bên sẽ cố gắng giải quyết thông qua thương lượng.

13.3 Trong trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Toà án nhân dân Thành phố Hà nội để giải quyết. Quyết định của Toà án sẽ là chung thẩm và có giá trị bắt buộc đối với các bên. Phí toà án và/hoặc các chi phí khác có liên quan sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 14: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1 Hợp đồng này gồm có mười bốn(14) điều. Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

- 14.2 Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa các điều khoản của Hợp đồng này và bất cứ vấn đề nào nêu trong Phụ lục và các tài liệu kể trên thì sẽ tuân thủ theo điều khoản của Hợp đồng này. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa hoặc trong các tài liệu thì sẽ tuân thủ theo tài liệu nào có mức ưu tiên hơn.
- 14.3 Hợp đồng được làm thành bốn (06) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ một (03) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Giám đốc

HOÀNG XUÂN MẠNH

ĐẠI DIỆN BÊN B



Giám đốc

LƯƠNG TUẤN ANH

PHỤ LỤC 1: YÊU CẦU NỘI DUNG CÔNG VIỆC
(Kèm theo Hợp đồng số 1/ARABICA-COMPEDIA/2021)

STT	Tên chức năng	Mô tả mức độ chức năng
I. Trang quản lý game		
1	Đăng nhập/dăng xuất/Thay đổi thông tin	
2	Quản lý danh mục game	Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm (danh sách)
3	Quản lý game	Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm (danh sách)
4	Quản lý gamer	Sửa, xóa, tìm kiếm, khóa, hiển thị cảnh báo cheat
5	Quản lý gift	Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm (danh sách)
6	Quản lý plan	Cấu hình plan
7	Cấu hình trang thông tin	Cấu hình trang giải thưởng
8		Cấu hình trang hướng dẫn
9		Cấu hình slide show
10		Cấu hình vị trí hiển thị các vùng
11	Báo cáo	Báo cáo ranking
12		Báo cáo doanh thu
13		Báo cáo tổng hợp
14	Màn hình dashboard trang cms (Hiển thị thông tin, số liệu thống kê)	
15	Cho phép cấu hình sắp xếp vị trí hiển thị các game thuộc 3 loại game mới, game free và game phổ biến bên trang cms và hiển thị ngoài frontend	
16	Cấu hình thông tin nội dung hiển thị trang about, điều khoản	
II. Trang thông tin game		
17	Trang chủ	

18	Đăng ký, đăng nhập, quên mật khẩu	
19	Chi tiết tài khoản	Profile, Subscription, Play history, Claim gifts
20	Tìm kiếm game	
21	Danh sách game	Hot game, danh mục các game được hit theo điều kiện
22	Chi tiết game	Show thông tin game, top players, challenge, bonus coin, related game
23	Trang top player	
24	Trang giải thưởng	
25	Trang hướng dẫn	
26	Thêm trang about, điều khoản	
27	Cập nhật lại URL, giao diện chuẩn SEO các màn hình trang frontend, cập nhật url các màn hình cms	
28	Tích hợp webview từ Mi Bitel	

III. API cho game

29	API dành cho OAuth 2	
30	API save point	
31	API exchange gift, exchange ticket	
32	API get/add/using turns	
33	API cộng thưởng	(Không bao gồm chi phí thuê tư vấn cheat game)

III. MPS Service

34	Đăng ký: Ngày, tuần, tháng, one shot	
35	Hủy: Ngày, tuần, tháng, one shot	
36	Gia hạn: Ngày, tuần, tháng	

IV. Tiến trình gửi thông báo định kỳ

37	Tiến trình gửi SMS vào 18h thứ 7	
----	----------------------------------	--

38	Tiến trình gửi SMS vào 8h thứ 2	
V. Triển khai		
39	Triển khai web HA	
40	Triển khai API HA	
41	Triển khai MPS Service HA	
42	Triển khai Tiến trình gửi thông báo định kỳ	

